

Nghiên cứu khoa học phát triển văn hóa, con người và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: một số kết quả nổi bật

Nguyễn Thị Hiền

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chương trình “Nghiên cứu khoa học phát triển văn hóa, con người và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực”, mã số KX03/11-15 đã đề ra 4 mục tiêu và 7 nội dung. Tại Lễ tổng kết Chương trình diễn ra cuối tháng 4.2016, Ban Chủ nhiệm Chương trình, các nhà quản lý, nhà khoa học đều cho rằng, Chương trình KX03/11-15 đã hoàn thành mục tiêu, nội dung và các chỉ tiêu đặt ra. Bài viết điểm một số kết quả nổi bật được rút ra từ kết quả nghiên cứu của các đề tài thuộc Chương trình.

Nghiên cứu văn hóa gắn với mục tiêu phát triển bền vững

Chủ đề nghiên cứu văn hóa thuộc Chương trình KX03/11-15 đã đặt vấn đề văn hóa trong mối quan hệ của cấu trúc khu vực giữa trung tâm và ngoại vi, gắn với mục tiêu phát triển bền vững. Về vấn đề này, Đề tài KX03.06/11-15 đã làm rõ cơ sở lý thuyết để áp dụng giải quyết các vấn đề của mối quan hệ trung tâm - ngoại vi văn hóa, đặc biệt lưu ý đến các lý thuyết kinh tế - xã hội, lý thuyết địa chính trị văn hóa và lý thuyết toàn cầu hóa văn hóa trong phát triển; chỉ ra những vấn đề thực tiễn nảy sinh trong mối quan hệ giữa trung tâm và ngoại vi về phương diện văn hóa và những tác động của chúng đến phát triển bền vững ở Việt Nam; đề xuất quan điểm và các giải pháp chính sách giải quyết mối quan hệ giữa trung tâm và ngoại vi trên phương diện văn hóa trong quá trình phát triển bền vững ở Việt Nam.

Các phân tích của những đề tài nghiên cứu về văn hóa đã chỉ

ra rằng, để tránh xu hướng áp đặt bá quyền của một nền văn hóa nào đó và tránh xung đột giữa các nền văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa, cần tôn trọng bản sắc của mỗi nền văn hóa, đa dạng văn hóa là một sự tồn tại tất yếu bên cạnh toàn cầu hóa văn hóa. Một số đề tài đã chỉ ra giá trị khoa học, phân tích và luận giải tương đối thấu đáo trên phương diện lý luận về quyền văn hóa, tiếp biến, hội nhập văn hóa, an ninh văn hóa trong điều kiện hội nhập ở Việt Nam hiện nay; xây dựng và đưa ra một khung lý thuyết để tiếp cận vấn đề quyền văn hóa, quyền tiếp cận thông tin...

Nghiên cứu về văn hóa cũng đã chỉ ra định hướng phát triển công nghiệp văn hóa và tác động của nó đến thể hệ trẻ Việt Nam, bước đầu làm rõ thực trạng chính sách quản lý phát triển công nghiệp văn hóa trong thời kỳ công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế ở nước ta. Đề tài KX03.03/11-15 khẳng định: phát triển công nghiệp văn hóa là cơ

sở vững chắc cho hội nhập quốc tế về văn hóa; khai thác, phát huy tiềm năng, giá trị đặc sắc của văn hóa Việt Nam; khắc phục những bất cập, hạn chế từ thực trạng phát triển của văn hóa Việt Nam hiện nay; tạo ra công cụ hữu hiệu cho tăng trưởng, đổi mới kinh tế; cung cấp những cơ hội để phát triển tài năng, tạo công ăn việc làm bền vững; là hướng đi quan trọng, tham gia tích cực vào quá trình tái cấu trúc nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng...

Nghiên cứu giá trị của các cộng đồng dân cư trong đó có các cộng đồng tôn giáo nhằm xây dựng và nâng cao đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay cho thấy giá trị của tôn giáo cũng có những tương đồng với các giá trị văn hóa và có ảnh hưởng sâu sắc đến đạo đức, lối sống của các cộng đồng tôn giáo. Đề tài “*Phát huy giá trị của tôn giáo nhằm xây dựng và nâng cao đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay*” (KX03.11/11-15) đã góp phần bổ sung, làm rõ

những vấn đề lý thuyết về thực thể tôn giáo như một tiểu hệ thống của xã hội tổng thể, tương tác và tác động đối với các thực thể xã hội khác thông qua các giá trị tôn giáo cơ bản. Hệ lý thuyết của đề tài đồng thời mở ra hướng nghiên cứu và cách tiếp cận phân tích đa chiều, liên ngành về thực thể tôn giáo, giá trị tôn giáo, đạo đức và lối sống tôn giáo đối với đời sống xã hội, một dư địa lớn cho các nghiên cứu tiếp sau.

Vấn đề quyền con người - một hướng nghiên cứu mới

Phát triển bền vững con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế là chủ đề cơ bản và bao trùm của Chương trình KX03/11-15. Về vấn đề này, một số đề tài của Chương trình đã phân tích và chỉ ra đặc trưng của phát triển bền vững con người nói chung và con người Việt Nam nói riêng được xác định bởi các chiều cạnh khác nhau như: sự bình đẳng trong cơ hội tiếp cận các nguồn lực xã hội để phát triển năng lực, sự công bằng trong chia sẻ thành quả phát triển, vấn đề con người được trao quyền tự do tham gia theo năng lực vào tiến trình phát triển, sự phát triển hiện tại không làm mất cơ hội của thế hệ tương lai, vấn đề đảm bảo an ninh con người... Đề tài KX03.08/11-15 đã góp phần xây dựng cơ sở lý luận về phát triển bền vững con người; xác định nguyên tắc sử dụng lý thuyết phát triển bền vững con người như công cụ tiếp cận nghiên cứu phát triển con người một cách tổng thể từ nhiều chiều cạnh khác nhau; nghiên cứu phát triển bền vững con người theo



hướng tiếp cận năng lực, cơ hội và tiếp cận quyền; bước đầu kế thừa và xây dựng tiêu chí cụ thể đánh giá phát triển bền vững con người ở Việt Nam.

Vấn đề phát triển con người đã được Đề tài KX03.14/11-15 tiếp cận từ góc độ đảm bảo an ninh con người. Đề tài đã làm rõ: i) các nhóm giá trị cơ bản mà con người có thể bị đe dọa (giá trị vật chất, thể chất, tinh thần, trí tuệ); ii) các lĩnh vực bị tác động (kinh tế, lương thực, môi trường, sức khỏe, cộng đồng, cá nhân, chính trị). Bên cạnh đó, Đề tài đã định vị an ninh con người Việt Nam trong mối quan hệ với an ninh quốc tế, an ninh quốc gia, an ninh cộng đồng, cũng như trong mối tương quan với phát triển con người, quyền con người và phát triển bền vững quốc gia; làm rõ mối quan hệ giữa chỉ số an ninh con người (HSI), chỉ số mất an ninh con người (IHI) và chỉ số phát triển con người (HDI); bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc cho tiến trình mở rộng hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực an ninh nói chung và an ninh con

người nói riêng.

Đề tài “*Những vấn đề lý luận và thực tiễn về quyền tiếp cận thông tin ở nước ta hiện nay*” (KX03.17/11-15) là công trình đầu tiên ở Việt Nam nghiên cứu toàn diện và chuyên sâu về quyền tiếp cận thông tin. Đề tài đã làm rõ khái niệm quyền tiếp cận thông tin, vị trí của quyền tiếp cận thông tin trong hệ thống quyền con người - quyền công dân, vai trò của quyền tiếp cận thông tin đối với mỗi người, với việc xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân và với sự phát triển bền vững; làm rõ lịch sử phát triển của quyền tiếp cận thông tin, kinh nghiệm xây dựng và thực thi pháp luật về quyền tiếp cận thông tin (quyền tự do thông tin) ở một số quốc gia phát triển; đề xuất các kiến nghị về quan điểm, phương pháp luận giải quyết vấn đề đảm bảo quyền tiếp cận thông tin ở nước ta hiện nay, đồng thời đề xuất những kiến nghị cụ thể về việc xây dựng Luật Tiếp cận thông tin. Nghiên cứu về quyền văn hóa đã xác định các vấn đề cơ bản của

quyền con người đối với việc bảo tồn, tiếp thu, sáng tạo văn hóa. Kết quả nghiên cứu bước đầu cũng cho thấy chính sự phát triển con người lại chưa nhấn mạnh đến việc đảm bảo thực thi quyền con người, chưa quan tâm đầy đủ đến năng lực của các nhóm người. Điều này đòi hỏi phải có một hệ lý luận thống nhất về phát triển bền vững con người làm cơ sở cho việc xây dựng chiến lược và chính sách phát triển quốc gia.

Nghiên cứu về nguồn nhân lực gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng

Những vấn đề nghiên cứu về nguồn nhân lực được thực hiện một cách tương đối đồng bộ trong sự liên hệ với việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng ở nước ta. Đề tài KX03.10/11-15 đã luận giải rõ hơn những vấn đề lý luận liên quan đến nguồn nhân lực chất lượng cao, khẳng định trong khâu đột phá về nhân lực thì đột phá về nhân lực chất lượng cao là quan trọng nhất, có vai trò quyết định đối với sự thành công của quá trình thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng. Đề tài cũng đã đề xuất: hệ thống các tiêu chí định lượng đo lường quy mô và trình độ của nguồn nhân lực chất lượng cao; mô hình 8 bước dự báo nhu cầu nhân lực và nhân lực chất lượng cao mới trên cơ sở lựa chọn cách tiếp cận vĩ mô liên ngành; hình thành được bộ dữ liệu hiện trạng nhân lực chất lượng cao của Việt Nam cho 20 ngành và 6 vùng kinh tế lớn từ năm 2006 đến 2014; hệ thống các giải pháp để hình thành, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng.

Vai trò của nữ trí thức đã được Đề tài KX03.07/11-15 nghiên cứu trên cơ sở của hệ thống lý thuyết cơ cấu xã hội, được đặc trưng bởi tính chất lao động xã hội và vai trò giới. Các kết quả nghiên cứu bước đầu cho thấy, hệ thống chính sách đối với nữ trí thức và việc khắc phục các xung đột vai trò là những yếu tố quan trọng để phát huy năng lực xã hội của đội ngũ nữ trí thức. Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu, sử dụng mô hình phân tích SWOT, Đề tài đã tổng kết thành 7 điểm mạnh (Strengths), 5 điểm yếu (Weaknesses), 9 cơ hội (Opportunities) và 6 thách thức (Threats) đối với đội ngũ nữ trí thức Việt Nam. Các yếu tố nằm trong từng nhóm có mối quan hệ chặt chẽ, hữu cơ với nhau. Có những vấn đề nhìn từ góc độ này là điểm mạnh, nhưng từ góc độ khác lại là điểm yếu. Có những vấn đề vừa là cơ hội, nhưng đồng thời cũng là thách thức trong điều kiện hiện nay. Với mục tiêu phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu, tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức, Đề tài đã đề xuất một hệ thống gồm các giải pháp chung và các giải pháp cụ thể nhằm phát huy hơn nữa vai trò, vị thế, đóng góp của nguồn nhân lực nữ trí thức trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

*
* *

Có thể khẳng định, Chương trình KX03/11-15 đã hoàn thành các mục tiêu và nội dung đề ra. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về văn hóa, con người, nguồn nhân lực của giai đoạn 2011-2015, Ban

Chủ nhiệm Chương trình đã đề ra định hướng nghiên cứu các vấn đề con người, văn hóa và nguồn lực ở Việt Nam giai đoạn 2016-2020 gồm: đánh giá khả năng của con người Việt Nam trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; những rào cản trong văn hóa, xã hội và con người đối với sự phát triển và hội nhập quốc tế của Việt Nam; mối quan hệ giữa văn hóa với kinh tế, chính trị, phát triển con người và đảm bảo an ninh quốc phòng trong xây dựng và phát triển đất nước hiện nay; phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam mang đậm dấu ấn truyền thống và hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế; mối quan hệ giữa văn hóa với phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập quốc tế; nghiên cứu các tác động xã hội đối với việc xây dựng con người và văn hóa; nghiên cứu quyền con người và thực hành dân chủ trong điều kiện Việt Nam hiện nay; nghiên cứu ý kiến của người dân về các vấn đề quan trọng và cấp thiết trong đời sống xã hội; đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế; nghiên cứu hệ giá trị của con người Việt Nam; nghiên cứu nguồn nhân lực ở Việt Nam trong bối cảnh thay đổi mô hình tăng trưởng, hội nhập quốc tế trước các yêu cầu của TPP; xây dựng lối sống trong điều kiện công nghiệp hóa và biến đổi xã hội hiện nay; nghiên cứu về giảm nghèo đa chiều ở Việt Nam ✍